



BẢN TIN THAN NGÀY

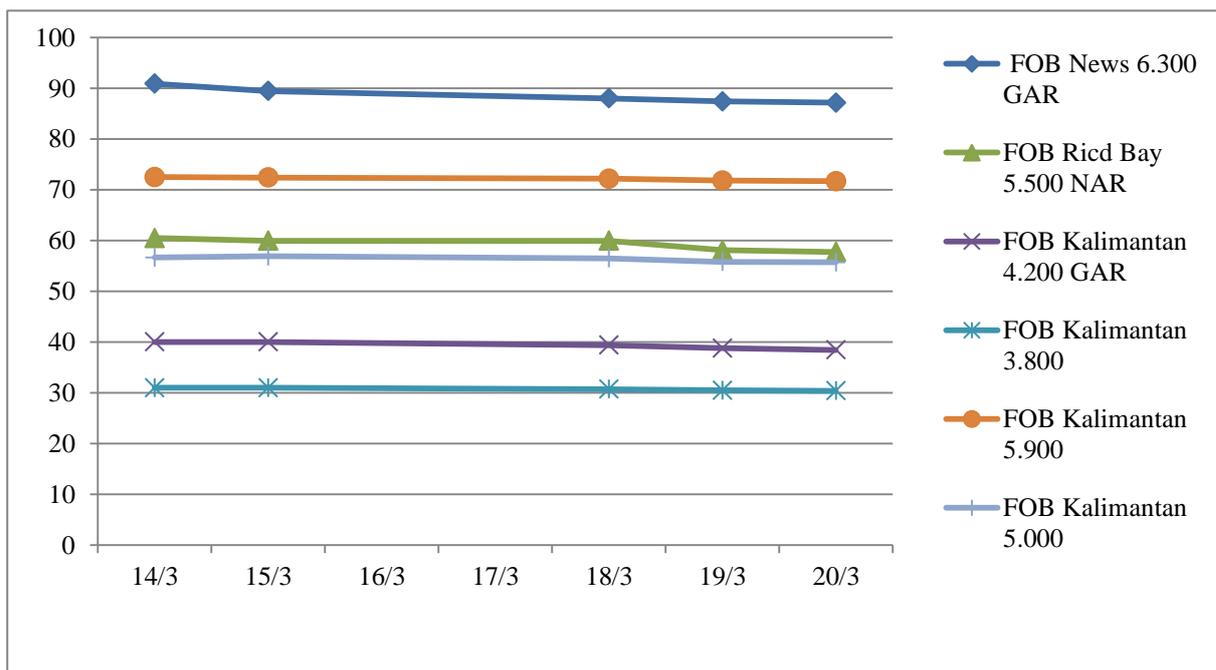
Ngày 27/3/2019

CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số giá than	Theo chuyên	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	87,15	-0,25	N/A	N/A
FOB Richards Bay 5.500 NAR	57,75	-0,35	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	71,70	-0,10
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	55,70	-0,10
FOB Kalimantan 4.200 GAR	38,45	-0,35	N/A	N/A
FOB Kalimantan 3.800 GAR	30,40	-0,10	N/A	N/A

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	45,30	-0,35	302,28	-3,10
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	62,60	-0,10	417,72	-1,71
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	64,90	-0,20	433,07	-2,42

GIÁ THEO CHUYÊN CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2019



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 20/3/2019)

ĐIỂM TIN

Sản lượng than của Trung Quốc trong tháng 1, 2 giảm trong bối cảnh nhiều mỏ đóng cửa; sản lượng và nhập khẩu khí gas tăng

Sản lượng than nội địa Trung Quốc đã giảm trong hai tháng đầu năm 2019, trong khi sản lượng khí gas đã tăng gần 10% so với cùng kỳ năm trước do Trung Quốc tăng cường sử dụng nguồn năng lượng sạch, theo dữ liệu chính thức đưa ra trong thứ 5 (14/3). Theo Cục Số liệu Quốc Gia, sản lượng than trong nước giảm 1,5% so với cùng kỳ năm trước, đạt 500 triệu tấn trong giai đoạn tháng 1-2 năm 2019. Sản lượng than giảm do chính quyền đóng cửa hàng loạt các mỏ than không an toàn sau khi tai nạn xảy ra tại một mỏ than trong tháng 1 tại tỉnh Shaanxi Trung Quốc. Hàng loạt các cuộc kiểm tra đã được thực hiện từ cuối tháng 2 sau khi một tai nạn khác xảy ra tại Inner Mongolia. Sản lượng than cũng giảm nhẹ trong giai đoạn Tết Nguyên Đán. Các công ty than Trung Quốc cho biết họ rất bất ngờ bởi sản lượng chỉ sụt giảm nhẹ, không cao như dự đoán. Một chuyên gia cho biết: “Quy mô các mỏ than bị đóng cửa sẽ được mở rộng hơn so với hiện nay (1,5%). Thị trường có thể đã phản ứng thái quá đối với việc các mỏ than bị đóng cửa”. Một số ý kiến cho rằng các cuộc kiểm tra an toàn mỏ sẽ phản ánh lên dữ liệu sản lượng trong tháng 3.

(Nguồn: www.spglobal.com)

Số lượng tàu chờ tại cảng PWCS, Australia giảm xuống còn bốn tàu

Hai bên của Port Waratah Coal Service (PWCS) tại cảng Newcastle, New South Wales, Australia đã có bốn tàu chờ ngoài bờ biển vào Chủ nhật (17/3), giảm từ sáu tàu so với một tuần trước đó, điều phối viên của Hunter Valley cho biết trong một báo cáo thứ 2 (18/3) tuần này. Số lượng tàu chờ được dự kiến sẽ thêm hai tàu vào cuối tháng 3. Tổng cộng 2,1 triệu tấn than đã được xuất khẩu từ cảng PWCS trong tuần tính đến Chủ nhật, giảm 152.000 tấn so với tuần trước. Lượng than xuất khẩu từ đầu tháng đến nay đạt 5,5 triệu tấn. Khoảng 1,1 triệu tấn than đã được xuất khẩu từ các bến của Newcastle Coal Infrastructure Group tại cảng trong tuần trước, theo dữ liệu của S&P Global Platts. Các công ty sản xuất than dự đoán, lượng than dự trữ tại các bến của PWCS trong tháng 3 sẽ đạt 8,6 triệu tấn, và đạt 8,7 triệu tấn trong tháng 4.

Lượng than được vận chuyển bằng tuyến đường sắt Newcastle trong tuần trước đạt 3,2 triệu tấn, giảm 239.000 tấn so với tuần trước đó. Bến Carrington và Koogarang của Port Waratah có tổng lượng than dự trữ đạt 1,5 triệu tấn sẵn sàng phục vụ xuất khẩu vào Chủ nhật (17/3), giảm 56.000 tấn so với một tuần trước đó. Trong khi cảng Gladstone, Queensland đã có 13 tàu chờ xếp hàng tính đến thứ 2 (18/3), và có ba tàu xếp dỡ tại bến RG Tanna của cảng Gladstone. Hiện có mười tàu chờ và bốn tàu đang xếp than trong tuần trước, theo dữ liệu của cảng Gladstone.

(Nguồn: www.spglobal.com)

Exxaro đạt sản lượng khai thác và thương phẩm kỉ lục trong năm 2018

Công ty khai thác than của Nam Phi, Exxaro Resources đã đạt được sản lượng than khai thác, thương phẩm và xuất khẩu kỉ lục trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2018, công ty cho biết trong báo cáo cuối năm hôm thứ 5 (14/3). Công ty khai thác mỏ lớn nhất tại Nam Phi đã sản xuất 47,8 triệu tấn than trong năm 2018, tăng 5% so với năm trước đó, và đã bán được 45,2 triệu tấn than, tăng 2% so với năm 2017. Đại diện công ty cho biết: “Chúng tôi đã tập trung nguồn vốn để phát triển trong điều kiện môi trường thuận lợi trong nước và thị trường than quốc tế”.

Than của Exxaro chủ yếu được bán cho Eskom, công ty cũng tăng sản lượng than xuất khẩu bằng đường biển, với 8 triệu tấn trong năm 2018, tăng 5% so với năm trước đó. Bình luận về thị trường than quốc tế, Eskom ghi nhận các điểm nổi bật như chính sách nhập khẩu của Trung Quốc, nhu cầu tăng mạnh tại Ấn Độ và các thị trường đang phát triển ở Châu Á là các yếu tố chính giúp công ty tăng trưởng. Exxaro cho biết: “Thị trường than quốc tế có thể tiếp tục suy thoái do dư thừa nguồn cung, dẫn đến việc Trung Quốc cấm nhập khẩu than tại nước này. Nhu cầu tiêu thụ than tại Ấn Độ được dự kiến sẽ tăng trưởng và rất có thể đây sẽ là thị trường xuất khẩu chính của chúng tôi.”. Theo báo cáo của Exxaro: “Chúng tôi có cơ hội mới tại Nhật Bản sau khi vận chuyển thành công một chuyến hàng thử nghiệm tới một NMNĐ ở nước này và đã nhận được một đơn hàng mới trong năm

2019. Chúng tôi hiện đang nhắm đến thị trường Pakistan, với khách hàng là các NMNĐ và sản xuất xi măng”.

Exxaro cho biết, công ty đang tiến hành các bước để nâng sản lượng than bán ra đạt 60 triệu tấn/năm đến năm 2023, với việc đầu tư vào dự án mỏ Belfast mới, công suất 2,2 triệu tấn/năm, và mở rộng mỏ Leeuwpán với công suất 5,1 triệu tấn/năm. “Chúng tôi tự tin rằng việc đầu tư đa dạng vào ngành than sẽ tiếp tục mang lại nhiều cơ hội để mở rộng thị trường mới, cụ thể là các NMNĐ đang chạy thử nghiệm”, Exxaro cho biết.

(Nguồn: www.spglobal.com)

CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Đơn vị: USD/tấn
				Thay đổi
Capesize (150.000 tấn)	Australia	Trung Quốc	6,95	-0,15
	Queensland	Nhật Bản	7,70	-0,20
	New South Wales	Hàn Quốc	8,55	-0,20
Panamax (70.000 tấn)	Richards Bay	Tây Ấn Độ	11,70	+0,00
	Kalimantan	Tây Ấn Độ	8,35	+0,00
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	11,80	+0,00
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	7,00	+0,00
	Australia	Trung Quốc	11,15	+0,00
	Australia	Ấn Độ	12,45	+0,00

(Nguồn: *Platts Coal Trader International* – Số liệu ngày 20/03/2019)